

Số: 07 /2020/QĐ-UBND

*Tuyên Quang, ngày 25 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tài sản khác có giá trị lớn tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trong trường hợp sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 157/TTr-STC ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc đề nghị ban hành Quy định tài sản khác có giá trị lớn tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trong trường hợp sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định tài sản được xác định là tài sản khác có giá trị lớn tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trong trường hợp sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (gọi chung là tài sản khác có giá trị lớn).

**2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Quy định tài sản khác có giá trị lớn**

Tài sản khác có giá trị lớn tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này là tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài chính có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này; thực hiện các chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

2. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý triển khai, thực hiện Quyết định này.

## **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2020.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Ban Kinh tế NS - HĐND tỉnh;
- Như Điều 4 (Thi hành);
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Phòng tin học và Công báo;
- Báo Tuyên Quang; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT.

(Báo  
cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thế Giang**